

Bản án số: 02/2020/HSST
Ngày: 10.01.2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Liên và Bà Vũ Thu Trà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Huy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Lê Văn L; con bà: Phạm Thị H; vợ: Trần Thị G; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/10/2019. Đến ngày 17/10/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Hồng T (tên gọi khác: L), sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Phạm Văn K; con bà: Tạ Thị N; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/10/2019. Đến ngày 17/10/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Văn Tiến, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Phạm Văn T; con bà: Trần Thị S; vợ: Lê Thị Nguyệt A; bị cáo có 01 con sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/10/2019. Đến ngày 17/10/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Văn K, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 4/10; con ông: Phạm Văn Q (đã chết); con bà: Phạm Thị D (đã chết); vợ: Tạ Thị N; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1995; tiền sự, tiền án: Không có. Ngày 17/10/2019, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang t ại ngoại tại nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bùi Tiến Đ; sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Bùi Tiến V; con bà: Nguyễn Thị B; vợ: Lê Thị M; Bị cáo có 01 con sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: Không có. Ngày 17/10/2019, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 2001; (vắng mặt)
2. Anh Nguyễn Quang C, sinh năm 2001; (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện K, Hưng Yên.

3. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1964 (vắng mặt);
4. Ông Dương Văn G, sinh năm 1928 (vắng mặt);
5. Bà Trần Thị T, sinh năm 1939 (vắng mặt);
6. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1969 (có mặt);

Đều trú tại Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/10/2019, Công an huyện Kim Động phối hợp với Công an xã H phát hiện tại nhà ở của Phạm Văn T đang bán số lô cho Trần Văn T và Nguyễn Quang C, thu giữ tại túi áo ngực của C 01 tờ vé xổ số kiến thiết

Hung Yên, mặt sau ghi ngày 11/10/2019 và các số lô 17, 71/50 điểm = 2.250.000 đồng (cấp lô, đề), có chữ ký của Phạm Văn T; thu giữ tại túi quần ngực của Trần Văn T 01 tờ vé xổ số kiến thiết Hưng Yên, mặt sau ghi ngày 11/10/2019 và các số lô 23, 32/50 điểm = 2.250.000 đồng (cấp lô, đề), có chữ ký của Phạm Văn T. Trần Văn T, C đều khai nhận các chữ và số tại các cấp lô nêu trên là ký hiệu số lô, số điểm và tổng số tiền lô đã mua của Phạm Văn T. Thu tại tủ kính chỗ Phạm Văn T ngồi số tiền 9.104.000 đồng và 02 tờ giấy A4 có nhiều ký hiệu chữ và số (bảng, phôi lô, đề), Phạm Văn T khai nhận đó là các số lô, số đề đã bán cho khách mua vào ngày 11/10/2019.

Quá trình điều tra làm rõ: Phạm Văn T và Phạm Hồng T, đều hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số kiến thiết với Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Hưng Yên. Trong thời gian này Phạm Văn T, Phạm Hồng T cùng với H, Đ đã thực hiện đánh bạc trái phép sát phạt được, thua bằng tiền dưới hình thức mua, bán và chuyển bảng các số lô, đề, lô xiên, ba càng.

Hình thức đánh bạc số lô, đề, lô xiên, ba càng, là người đánh bạc và chủ đề cá cược sát phạt được thua bằng tiền trái phép về các cặp, bộ số của các giải thưởng xổ số Miền Bắc mở thưởng công bố sau 18 giờ cùng ngày. Trong đó, nếu số đề (cấp số 2 chữ số) trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt thì người chơi đề sẽ được chủ đề trả gấp 70 lần số tiền bỏ ra (tức mua 1.000 đồng sẽ được 70.000 đồng), và thua thì mất số tiền đã bỏ ra chơi; Nếu cặp số lô trùng với 2 số cuối của các dãy số từ giải đặc biệt đến giải bảy thì cứ 01 điểm lô sẽ được trả 80.000 đồng, còn thua thì mất tiền đã bỏ ra các điểm lô; Nếu số lô xiên hai và xiên ba trùng với 2 số cuối của các dãy số từ giải đặc biệt đến giải bảy, thì người chơi lô xiên hai được trả gấp 10 lần (tức người chơi ghi 10.000 đồng sẽ được trả 100.000 đồng), và lô xiên ba được gấp 40 lần (tức người chơi ghi 10.000 đồng sẽ được trả 400.000 đồng); Và nếu số ba càng (bộ 03 chữ số) trùng với 3 số cuối của giải đặc biệt thì người chơi được trả gấp 400 lần (tức ghi 1.000 đồng sẽ được trả 400.000 đồng), thua thì mất tiền đã ghi. Việc thanh toán tiền trúng lô, đề, lô xiên, ba càng giữa chủ đề và người mua là sau giờ công bố kết quả xổ số mở thưởng cùng ngày hoặc vào ngày hôm sau.

Các bị cáo đánh bạc số lô, đề, lô xiên, ba càng trong các ngày, như sau:

- Ngày 10/10/2019: Phạm Văn T ghi cho người chơi lạ đi đường với tổng số tiền là 7.089.500 đồng (gồm: 245 điểm lô với giá 22.500 đồng/1 điểm = 5.512.500 đồng; tiền đề là 1.487.000 đồng; tiền lô xiên hai là 70.000 đồng; tiền ba càng là 20.000 đồng). Phạm Văn T tổng hợp thành bảng, phôi và chuyển bảng các số lô, đề, lô xiên, ba càng trên cho H qua tin nhắn với nick zalo của Phạm Văn T là “Tien Tinh Tao” gửi đến nick zalo của H là “Hậu Giang” (H lưu tên của Phạm Văn T là “Tien Chu That”), gồm: 225 điểm lô với giá 21.800 đồng/ 1 điểm = 4.905.000 đồng (số tiền Phạm Văn T trích lại hưởng lợi trong tổng số điểm lô là 157.500 đồng); tổng số tiền đề, lô xiên hai, ba càng là 1.577.000 đồng với giá 730 đồng/1000 đồng = 1.151.210 đồng (số tiền Phạm Văn T trích lại hưởng lợi trong tổng số tiền đề, lô xiên, ba càng là 425.790 đồng). H đã nhắn tin lại là “ok”, nghĩa là đồng ý. Phạm

Văn T giữ lại 20 điểm lô x 22.500 đồng/ 1 điểm = 450.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Phạm Văn T phải chuyển cho H theo bảng là 6.056.210 đồng, Phạm Văn T được hưởng lợi từ việc bán cho khách và chuyển bảng cho H là 583.290 đồng. Bảng của Phạm Văn T chuyển cho H đã trúng tổng số tiền là 4.300.000 đồng, gồm: 45 điểm lô = 3.600.000 đồng (các số lô đã trúng là 04, 09 mỗi số = 05 điểm; 74 = 04 điểm; 81 = 25 điểm; 86, 72, 59 mỗi số = 02 điểm); 10.000 đồng đề số 46 được 700.000 đồng. Đối trừ tiền chuyển bảng và tiền trúng lô, đề của Phạm Văn T thì H thắng Phạm Văn T là 1.756.210 đồng, số tiền này Phạm Văn T đã trả H; H xác định đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Phạm Văn T xác định đã trả tiền trúng cho khách vì khi trúng khách sẽ tự cầm tờ cấp đến thanh toán xong thì Phạm Văn T hủy tờ cấp đó.

Phạm Hồng T ghi số lô, đề cho người chơi lạ đi đường với tổng số tiền là 10.342.000 đồng (gồm: 315 điểm lô với giá 22.200 đồng/ 1 điểm = 6.993.000 đồng; tiền đề là 2.654.000 đồng; tiền lô xiên hai, xiên ba là 615.000 đồng; tiền ba càng là 80.000 đồng). Sau đó, Phạm Hồng T đọc lại các số lô, đề, lô xiên, ba càng trên cho bố đề của Phạm Hồng T là Phạm Văn K, sinh năm 1967 ở cùng nhà ghi ra tờ giấy thành bảng theo cột, mục cụ thể từng loại. Nhận thức rõ con trai mình là Phạm Hồng T đang thực hiện đánh bạc hình thức số lô, đề trái phép với các đối tượng khác nhưng K vẫn tham gia giúp sức ghi chép tổng hợp lại thành bảng, phối lô, đề. Sau đó, Phạm Hồng Thái chụp ảnh bảng, phối bằng điện thoại rồi nhắn tin chuyển bảng cho H từ nick zalo của Phạm Hồng T là “Long con” gửi đến nick zalo của H (H lưu tên Phạm Hồng T là “Long cha Lâm”), gồm: 315 điểm lô với giá 21.800 đồng/ 1 điểm = 6.867.000 đồng (số tiền Phạm Hồng T trích lại hưởng lợi trong tổng số điểm lô là 126.000 đồng); Và tổng số tiền đề, lô xiên hai, xiên ba và ba càng là 3.349.000 đồng với giá 730 đồng/1000 đồng = 2.444.770 đồng (số tiền Phạm Hồng T trích lại hưởng lợi trong tổng số tiền đề, lô xiên, ba càng là 904.230 đồng). H đã nhắn tin lại “ok”, nghĩa là đồng ý. Như vậy, tổng số tiền Phạm Hồng T phải chuyển cho H theo bảng là 9.311.770 đồng, Phạm Hồng T được hưởng lợi từ việc bán cho khách và chuyển bảng cho H là 1.030.230 đồng. Bảng của Phạm Hồng T chuyển cho H đã trúng lô, đề với tổng số tiền là 19.340.000 đồng, gồm: 185 điểm lô = 14.800.000 đồng (các số lô đã trúng là 59 = 30 điểm; 60 = 20 điểm; 46, 60 mỗi số = 05 điểm; 72 = 10 điểm; 24, 42 mỗi số = 50 điểm; 05, 60, 72 mỗi số = 05 điểm); 22.000 đồng số đề 46 được 1.540.000 đồng; 300.000 đồng tiền các số lô xiên hai 24, 42 được 3.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền chuyển bảng và số tiền trúng lô, đề, Phạm Hồng T và H chưa thanh toán cho nhau. Đối với khách trúng thì Phạm Hồng T đã tự thanh toán trả trước cho những người mua lô, đề.

Cùng ngày thì H đã bán các số lô, đề cho Bùi Tiến Đ qua tin nhắn zalo của H gửi đến nick zalo của Đ là “Không Không” với tổng số tiền 2.000.000 đồng và so sánh với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, Đ đã trúng 2.500.000 đồng, nhưng chưa thanh toán tiền cho nhau. H, Đ đều không nhớ cụ thể các số lô, đề cùng số tiền đã ghi và trúng.

Tổng số tiền đánh bạc hình thức số lô, đề các loại trong ngày 10/10/2019 của H là 45.121.500 đồng; của Phạm Hồng T là 29.682.000 đồng; và của Phạm Văn T là 11.389.500 đồng.

- Ngày 11/10/2019: Phạm Văn T đã ghi các số lô, đề, lô xiên, ba càng cho các đối tượng đánh bạc, với tổng số tiền là 8.524.500 đồng (gồm: 309 điểm lô với giá 22.500 đồng/ 1 điểm = 6.952.500 đồng; tiền đề là 1.162.000 đồng; tiền lô xiên hai, xiên ba là 360.000 đồng; tiền ba càng là 50.000 đồng), trong đó xác định được Phạm Văn T ghi cho những người ở cùng thôn là: Phạm Văn H, sinh năm 1964 với số tiền lô là 340.000 đồng; Dương Văn G, sinh năm 1928 với số tiền đề là 220.000 đồng; Trần Thị T, sinh năm 1939 với số tiền đề là 90.000 đồng; Và bán cho Trần Văn T, C với số tiền lô của mỗi người là 2.250.000 đồng. Phạm Văn T ghi cho người chơi lạ đi đường các số lô, đề, lô xiên, ba càng với tổng số tiền là 3.374.500 đồng. Phạm Văn T chưa kịp chuyển bảng cho H thì bị Công an huyện Kim Động phát hiện.

Phạm Văn T ghi các số lô, đề, lô xiên, ba càng cho người chơi lạ đi đường với tổng số tiền là 14.529.600 đồng (gồm: 483 điểm lô với giá 22.200 đồng/ 1 điểm = 10.722.600 đồng; tiền đề là 2.837.000 đồng; tiền lô xiên hai, xiên ba là 850.000 đồng; tiền ba càng là 120.000 đồng). Sau đó, Phạm Văn T đọc lại các số lô, đề, lô xiên, ba càng trên cho bố đẻ là K giúp sức ghi ra tờ giấy thành bảng theo cột, mục. Sau đó Phạm Văn T chụp ảnh các bảng do K đã ghi lại bằng điện thoại rồi nhắn tin chuyển bảng cho H qua tin nhắn trên zalo (gồm: 483 điểm lô với giá 21.800 đồng/ 1 điểm = 10.529.400 đồng (số tiền Phạm Hồng T trích lại hưởng lợi trong tổng số điểm lô là 193.200 đồng); tổng số tiền đề, lô xiên, ba càng là 3.807.000 đồng với giá 730 đồng/1000 đồng = 2.779.110 đồng (số tiền Phạm Hồng T trích lại hưởng lợi trong tổng số tiền đề, lô xiên, ba càng là 1.027.890 đồng)). H đã nhắn tin lại “ok”, nghĩa là đồng ý. Như vậy tổng số tiền Phạm Hồng T phải chuyển cho H theo bảng là 13.308.510 đồng, Phạm Hồng T được hưởng lợi từ việc bán cho khách và chuyển bảng cho H là 1.221.090 đồng. Toàn bộ số tiền chuyển bảng, Phạm Hồng T và H chưa thanh toán cho nhau.

H đã ghi các số lô, đề, lô xiên, ba càng qua tin nhắn zalo cho Đ với tổng số tiền là 26.940.000 đồng (gồm: 1.200 điểm với giá 21.800 đồng/ 1 điểm = 26.160.000 đồng; tiền đề, lô xiên ba, ba càng là 780.000 đồng với giá 730 đồng/1000 đồng = 569.400 đồng (số tiền H trích lại cho Đ trong tổng số tiền đề, lô xiên, ba càng là 210.600 đồng) và ghi các số lô, đề, lô xiên, ba càng cho người chơi lạ đi đường (không rõ tên, địa chỉ) với tổng số tiền là 2.579.090 đồng (số này không có ai trúng). H trình bày tại giải trình ghi ngày 28/11/2019 xác định chỉ có 1.540 điểm lô là do H đang trong quá trình ra các con số thì bị Công an huyện Kim Động phát hiện nên các số lô không khớp với bảng của Phạm Hồng T chuyển cho H và H bán cho Đ. Thực tế H đã nhận của Phạm Hồng T là 483 điểm lô và ghi cho Đ là 1.200 điểm lô, tổng là 1.683 điểm lô.

Tổng số tiền đánh bạc hình thức số lô, đề các loại ngày 11/10/2019 của H là 44.048.690 đồng; của Phạm Hồng T là 14.529.600 đồng; của Phạm Văn T là 8.524.500 đồng; của Đ là 26.940.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Động đã quyết trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký, chữ số của Phạm Văn T, Lê Văn H, Phạm Văn K. Kết luận giám định số 442/PC09 ngày 17/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Chữ viết, chữ ký, chữ số ở mục 1.1; 1.2 trên tài liệu cần giám định so với chữ viết, chữ ký, chữ số ở mục 2.1; 2.2; 2.3; 2.4 trên tài liệu mẫu so sánh là chữ của Lê Văn H. Chữ viết, chữ ký, chữ số ở mục 1.3; 1.4 trên tài liệu cần giám định so với chữ viết, chữ ký, chữ số ở mục 2.5; 2.6 trên tài liệu mẫu so sánh là chữ của Phạm Văn K. Chữ viết, chữ ký, chữ số ở mục 1.5; 1.6 trên tài liệu cần giám định so với chữ viết, chữ ký, chữ số ở mục 2.7; 2.8 trên tài liệu mẫu so sánh là chữ của Phạm Văn T.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 11/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Phạm Văn T, H, Phạm Hồng T đã thu giữ của Phạm Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng;

H tự giao nộp 02 tờ giấy (01 tờ giấy A4, 01 tờ giấy có dòng kẻ ngang) có ghi chữ, số lô, đề và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, bên trong có sim số thuê bao 0839266977;

Phạm Hồng T tự giao nộp 02 tờ giấy A4 có chữ, số lô, đề (bảng, phôi lô, đề) ngày 10 và 11/10/2019 cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, bên trong có sim số thuê bao là 0353552900.

Đối với hành vi đánh bạc ngày 11/10/2019 của Bùi Tiến Đ, Trần Văn T, Nguyễn Quang C, Phạm Văn H, Dương Văn G, Trần Thị T, đều chưa đủ 5.000.000 đồng. Do vậy, Công an huyện Kim Động đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này về hành vi đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSKĐ ngày 19/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố Lê Văn H, Phạm Hồng T, Phạm Văn T, Phạm Văn K, Bùi Tiến Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận : Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay , các bị cáo đã khai nhận : Các bị cáo lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc để chơi lô, đề, sát phạt nhau bằng tiền . Bị cáo H ngày 10/10/2019 đánh bạc số tiền là 45.121.500 đồng, ngày 11/10/2019 đánh bạc số tiền là 44.048.690 đồng; bị cáo Phạm Hồng T ngày 10/10/2019 đánh bạc số tiền là 29.682.000 đồng, ngày 11/10/2019 đánh bạc số tiền là 14.529.600 đồng; Bị cáo Phạm Văn T ngày 10/10/2019 đánh bạc số tiền là 11.389.500 đồng, ngày 11/10/2019 đánh bạc số tiền là 8.524.500 đồng; bị cáo Đ đánh bạc ngày 11/10/2019 là 26.940.000 đồng; bị cáo K là người giúp sức tích cực cho bị cáo Phạm Hồng T trong việc ghi chép lại các số

lô, đề bị cáo để Phạm Hồng T chuyển bảng cho H. Lờn nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (BL số: 73 – 78; 111 – 112; 114 – 115; 119; 122; 134; 135; 139; 146A ; 147 – 152; 164 – 324). Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo: Lê Văn H, Phạm Hồng T, Phạm Văn T, Phạm Văn K, Bùi Tiến Đ về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn H, Phạm Hồng T, Phạm Văn T, Phạm Văn K, Bùi Tiến Đ.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn H, Phạm Hồng T, Phạm Văn T, Phạm Văn K.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Bùi Tiến Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn H, Phạm Hồng T, Phạm Văn T.

Áp dụng khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Bùi Tiến Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Văn K.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn H, Phạm Hồng T, Phạm Văn T, Phạm Văn K và Bùi Tiến Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: + Lê Văn H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ. Thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Phạm Hồng T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ. Thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Phạm Văn T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Trừ 06 ngày tạm giữ. Thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt Bùi Tiến Đ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Tiến Đ cho UBND xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Bị cáo phải nộp tiền một lần.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Lê Văn H, Phạm Hồng T, Phạm Văn T; Bùi Tiến Đ không có tài sản và Phạm Văn K bị xử phạt tiền là hình phạt chính. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 9.104.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng của Phạm Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng của Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng của Phạm Hồng T do các bị cáo đã sử dụng phạm tội.

+ Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính mà có đối với Lê Văn H số tiền 4.335.000 đồng; Phạm Hồng T số tiền 14.529.000 đồng; Phạm Văn T số tiền 453.000 đồng.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận, xin được hưởng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi , quyết định tố tụng của Điều tra viên , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa , bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo : Các bị cáo lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc để đánh bạc dưới hình thức chơi lô , đề được thua bằng tiền. Ngày 10/10/2019 tổng số tiền H đánh bạc là 45.121.500 đồng; Phạm Hồng T đánh bạc là 29.682.000 đồng; Phạm Văn T đánh bạc là 11.389.500 đồng. Cụ thể: Phạm Văn T chuyển cho H 225 điểm lô với giá 21.800 đồng/ 1 điểm = 4.905.000 đồng và 1.577.000 đồng tiền đề, lô xiên hai, ba càng, H trích lại cho Phạm Văn T số tiền 583.290 đồng. Phạm Văn T giữ lại 20 điểm lô x 22.500 đồng/1 điểm = 450.000 đồng. Bảng lô, đề Phạm Văn T chuyển cho H đã trúng tổng số tiền là 4.300.000 đồng. Đối trừ tiền chuyển bảng và tiền trúng lô, đề của Phạm Văn T thì H thắng Phạm Văn T là 1.756.210 đồng, số tiền này Phạm Văn T đã trả H; H xác định đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Phạm Văn T xác định đã trả tiền trúng cho khách vì khi trúng khách sẽ tự cầm tờ cấp đến thanh toán xong thì Phạm Văn T hủy tờ cấp đó.

Phạm Hồng T ghi số lô, đề cho người chơi lạ đi đường với tổng số tiền là 10.342.000 đồng (gồm: 315 điểm lô với giá 22.200 đồng/ 1 điểm = 6.993.000 đồng; tiền đề là 2.654.000 đồng; tiền lô xiên hai, xiên ba là 615.000 đồng; tiền ba càng là 80.000 đồng). Phạm Hồng T đã chuyển cho H toàn bộ số lô đề trên qua tin nhắn , H trích lại cho Phạm Hồng T số tiền điểm lô, đề là 1.030.230 đồng, bảng của Phạm

Hồng T chuyển cho H đã trúng lô, đề với tổng số tiền là 19.340.000 đồng. Toàn bộ số tiền chuyển bằng và số tiền trúng lô, đề, Phạm Hồng T và H chưa thanh toán cho nhau, Phạm Hồng T đã dùng tiền của mình để trả trước cho những người mua lô, đề.

K biết rõ Phạm Hồng T đang thực hiện đánh bạc hình thức số lô, đề trái phép với các đối tượng khác nhưng K vẫn tham gia giúp sức ghi chép tổng hợp lại thành bảng, phơi lô, đề ghi ra tờ giấy thành bảng theo cột, mục cụ thể từng loại để Phạm Hồng T chụp ảnh bằng, phơi bằng điện thoại rồi nhắn tin chuyển bằng cho H.

H ghi số lô, đề cho Đ số tiền là 2.000.000 đồng, Đ đã trúng 2.500.000 đồng, nhưng chưa thanh toán tiền cho nhau.

- Ngày 11/10/2019 tổng số tiền H đánh bạc là 44.048.690 đồng; Phạm Hồng T đánh bạc là 14.529.600 đồng; Phạm Văn T đánh bạc là 8.524.500 đồng; Đ đánh bạc là 26.940.000 đồng. Cụ thể: Phạm Văn T ghi số lô, đề cho những người ở cùng thôn là: Phạm Văn H, với số tiền lô là 340.000 đồng; Dương Văn G với số tiền đề là 220.000 đồng; Trần Thị T với số tiền đề là 90.000 đồng và Trần Văn T, C với số tiền lô của mỗi người là 2.250.000 đồng. Phạm Văn T ghi số lô, đề cho người chơi lạ đi đường các số lô, đề, lô xiên, ba càng với tổng số tiền là 3.374.500 đồng. Phạm Văn T chưa kịp chuyển bằng cho H thì bị Công an huyện Kim Động bắt giữ, thu số tiền 9.104.000 đồng là tiền do Phạm Văn T ghi số lô, đề mà có.

Phạm Hồng T ghi các số lô, đề, lô xiên, ba càng cho người chơi lạ đi đường với tổng số tiền là 14.529.600 đồng. Phạm Hồng T đọc lại các số lô, đề, lô xiên, ba càng trên cho K ghi ra tờ giấy thành bảng theo cột, mục. Sau đó Phạm Hồng T chụp ảnh các bảng do K đã ghi lại bằng điện thoại rồi nhắn tin chuyển bằng cho H qua tin nhắn trên zalo. H trích lại cho Phạm Hồng T số tiền là 1.221.090 đồng. Phạm Hồng T và H chưa thanh toán cho nhau số tiền trên.

H đã ghi các số lô, đề, lô xiên, ba càng qua tin nhắn zalo cho Đ với tổng số tiền là 26.940.000 đồng. H trích lại cho Đ trong tổng số tiền đề, lô xiên, ba càng là 210.600 đồng. H và Đ chưa thanh toán số tiền trên.

Ngoài ra, H còn ghi các số lô, đề, lô xiên, ba càng cho người chơi lạ đi đường (không rõ tên, địa chỉ) với tổng số tiền là 2.579.090 đồng (số này không có ai trúng).

Do đó, các bị cáo Lê Văn H, Phạm Hồng T, Phạm Văn T, Phạm Văn K và Bùi Tiến Đ đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố các bị cáo Lê Văn H, Phạm Hồng T, Phạm Văn T, Phạm Văn K và Bùi Tiến Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

- Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc để đánh bạc được thua bằng tiền trái phép. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, sự hoạt

động bình thường của xã hội và là điều kiện phát sinh tội phạm khác, gây bất bình trong nhân dân.

- Các bị cáo Lê Văn H, Phạm Hồng T, Phạm Văn T, Phạm Văn K phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là : Hai lần phạm tội trở lên . Tình tiết tăng nặng này được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Tiến Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Các bị cáo H, Phạm Hồng T, Phạm Văn T, Đ, K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là : Thành khẩn khai báo , ăn năn hối cải ; các bị cáo có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xác nhận của chính quyền địa phương. Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là : Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 – Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là : Bồ đở bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo được tặng Giấy khen hoàn thành tốt nhiệm vụ trong quân ngũ . Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo K được hưởng các tình tiết giảm nhẹ đó là : Bồ đở được tặng Bằng khen. Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Hồng T được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là Ông nội bị cáo được tặng Bằng khen. Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân , tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự , tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hành vi phạm tội của từng bị cáo . Xét thấy, trong vụ án này, các bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo H làm chủ nhận bảng lô, đề từ Phạm Hồng T, Phạm Văn T chuyển lại, đồng thời cũng trực tiếp ghi số lô, đề cho Đ và những người khác (không rõ tên, địa chỉ); các bị cáo Phạm Hồng T, Phạm Văn T là người trực tiếp bán số lô, đề và chuyển bảng lại cho H để hưởng lợi, do vậy phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo , giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe kẻ khác. Bị cáo Đ là ngư ời đánh bạc trực tiếp đánh bạc qua việc ghi số lô, đề với số tiền lớn nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũn g có thể cải tạo giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe kẻ khác. Bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức thứ yếu cho bị cáo Phạm Hồng T (con trai của bị cáo), gây nguy hiểm cho xã hội không lớn, chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt chính là hình phạt tiền cũng có thể cải tạo , giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe kẻ khác.

- Về hình phạt bổ sung : Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định : Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Bị cáo H, Phạm Hồng T, Phạm Văn T, Đ không có tài sản gì . Bị cáo K áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[3]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Các cáp lô, đề và các bảng, phơi lô, đề đã thu giữ là các tài liệu, chứng cứ lưu tại hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, phần lưng và viền điện thoại màu hồng nhạt, là loại điện thoại cảm ứng đã qua sử dụng, điện thoại có phần ốp nhựa phía sau màu trắng có vẽ họa tiết hình hoa và chim của bị cáo Phạm Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, loại điện thoại có màn hình cảm ứng tên điện thoại trong phần cài đặt là GT- S7392. Điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, đã qua sử dụng, phía sau điện thoại được ốp bằng nhựa màu vàng , bên trong điện thoại có gắn số thuê bao 0839266977 của bị cáo H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng, phần lưng và viền điện thoại được dán đề can màu đỏ, điện thoại có phần vỏ ốp bằng nhựa màu đen , bên trong chiếc điện thoại có gắn số thuê bao 0353552900 của bị cáo Phạm Văn T. Đây là vật dụng mà các bị cáo đã sử dụng phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính từ việc phạm tội thu giữ tại nhà bị cáo Phạm Văn T là 9.104.000 đồng sẽ tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Ngày 10/10/2019 Phạm Văn T thu lợi bất chính là 1.033.290 đồng và 11/10/2019 Phạm Văn T ghi lô, đề cho người chơi được số tiền 8.524.500 đồng, như vậy số tiền 453.000 đồng Phạm Văn T dùng vào việc phạm tội chưa thu giữ được nên truy thu sung ngân sách Nhà nước. Bị cáo H sử dụng và thu lợi bất chính số tiền phạm tội số tiền là 4.335.300 đồng; Phạm Hồng T số tiền là 14.529.600 đồng nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án . Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Đối với hành vi đánh bạc của Bùi Tiến Đ ngày 10/10/2019 và Trần Văn T, Nguyễn Quang C, Phạm Văn H, Dương Văn G, Trần Thị T đều chưa đủ 5.000.000 đồng. Vì vậy, ngày 11/12/2019 Công an huyện Kim Động đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ, Trần Văn T, C, Phạm Văn H, Trần Thị T, G.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn H, Phạm Hồng T, Phạm Văn T, Phạm Văn K và Bùi Tiến Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn H; Phạm Hồng T; Phạm Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1,2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Bùi Tiến Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Văn K.

Xử phạt: + Lê Văn H 01 (một) năm tù. Trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tính từ ngày thi hành án.

+ Phạm Hồng T 09 (chín) tháng tù. Trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tính từ ngày thi hành án.

+ Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù. Trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tính từ ngày thi hành án.

+ Bùi Tiến Đ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Tiến Đ cho UBND xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án từ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

+ Phạm Văn K số tiền 25.000.000 đồng. Bị cáo phải nộp tiền một lần. Thời hạn tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Lê Văn H, Phạm Hồng T, Phạm Văn T, Bùi Tiến Đ không có tài sản; bị cáo Phạm Văn K bị xử hình phạt chính là phạt tiền. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 9.104.000 đồng thu giữ tại nhà bị cáo Phạm Văn T. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng, phần lưng và viền điện thoại màu hồng nhạt, là loại điện thoại cảm ứng đã qua sử dụng, điện thoại có phần ốp nhựa phía sau màu trắng có vẽ họa tiết hình hoa và chim, bị cáo Phạm Văn T. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng, loại điện thoại có màn hình cảm ứng, tên điện thoại trong phần cài đặt là GT – S7392. Điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Đ ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, đã qua sử dụng, phía sau điện thoại được ốp bằng nhựa màu vàng, bên trong điện thoại có gắn số thuê bao 0839266977 của bị cáo H ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng phần lưng và viền điện thoại được dán đề can màu đỏ, điện thoại có phần vỏ ốp bằng nhựa màu đen , bên trong chiếc điện thoại có gắn số thuê bao 0353552900 của bị cáo Phạm Hồng T.

(Đặc điểm vật chứng được thể hiện tại Ủy nhiệm chi chuyển khoản , chuyển tiền điện tử ngày 25/12/2019 tại Kho bạc Nhà nước huyện Kim Động và biên bản giao nhận vật chứng , tài sản giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án huyện Kim Động ngày 25/12/2019).

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước đối với Lê Văn H số tiền 4.335.300 đồng; Phạm Hồng T số tiền 14.529.600 đồng; Phạm Văn T 453.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án . Các bị cáo Lê Văn H, Phạm Hồng T , Phạm Văn T , Phạm Văn K , Bùi Tiến Đ , mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo : Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - Toà án tỉnh.
- VKSND huyện.
- VKSND tỉnh.
- CA huyện.
- Các bị cáo.
- Bộ phận HSNV - Công an huyện
- THADS huyện.
- Sở tư pháp tỉnh.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Oanh